

Lớp:

Bài 1. Điền hiệu còn thiếu vào bảng.

d)	Số bị trừ	Số trừ	Hiệu
	788 283 887	698 092 378	

Trình bày bài giải và nêu đáp số.

Bài giải

Bài 3. Tính hiệu rồi điền số liền trước của hiệu.

- a) Số liền trước của hiệu $68\,898 - 16\,967$ là
- b) Số liền trước của hiệu $52\,186\,858 - 35\,043\,733$ là
- c) Số liền trước của hiệu $94\,756\,968 - 78\,009\,274$ là

d) Số liền trước của hiệu $9830 - 8911$ là

Bài 4. Điền số trừ còn thiếu trong mỗi phép trừ liên tiếp.

a) $824\ 184 - 221\ 245 - \dots = 292\ 318$

b) $782\,663 - 100\,217 - \dots = 481\,011$

c) $99\,875 - 3154 - \dots\dots\dots = 86\,610$

d) $696\,875 - 4456 - \dots = 682\,405$

Bài 5. Giải bài toán sau.

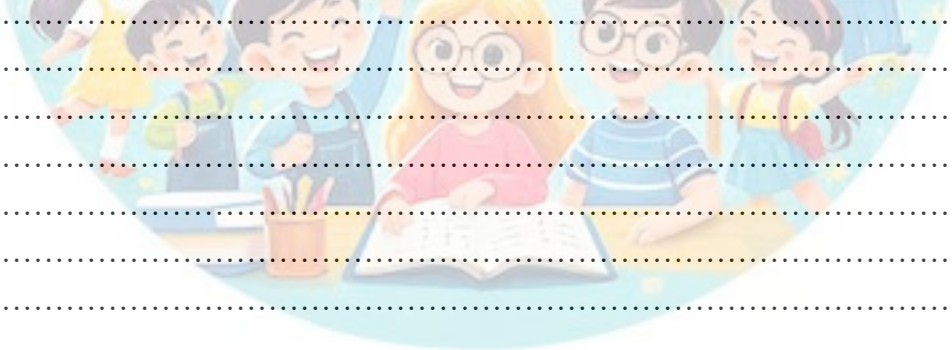
Một nhà máy có 4 598 779 sản phẩm trong kho. Nhà máy đã chuyển đi 1 689 399 sản phẩm. Nhà máy còn lại bao nhiêu sản phẩm trong kho?

Bài giải

Bài 6. Minh mua dụng cụ học tập: một máy tính bỏ túi giá 76 000 đồng và một bộ thước kẻ giá 119 000 đồng. Minh đưa cho người bán 465 000 đồng. Người bán cần trả lại Minh bao nhiêu đồng?

Trình bày bài giải và viết đáp số với đơn vị đồng.

Bài giải



Bài 7. Trình bày lời giải cho bài toán sau.

Một cửa hàng ban đầu có 9730 sản phẩm. Sau khi bán một số sản phẩm, cửa hàng còn lại 6804 sản phẩm. Cửa hàng đã bán bao nhiêu sản phẩm?

Bài giải

.....

Bài 8. Quan sát mỗi chuỗi phép tính và điền số còn thiếu ở ô cuối cùng.

a) $1565 \xrightarrow{+ 47\,430} 48\,995 \xrightarrow{- 29\,316} \boxed{}$

b) $94\,575\,486 \xrightarrow{+ 40\,308\,010} 134\,883\,496 \xrightarrow{- 122\,533\,279} \boxed{}$

c) $897\,626\,660 \xrightarrow{- 887\,525\,637} 10\,101\,023 \xrightarrow{+ 91\,505\,411} \boxed{}$

d) $27\,963\,993 \xrightarrow{- 27\,963\,557} 436 \xrightarrow{+ 609} \boxed{}$

Bài 9. Quan sát mỗi chuỗi phép tính và điền số còn thiếu ở ô cuối cùng.

a) $406\,343 \xrightarrow{+ 1\,209\,112} 1\,615\,455 \xrightarrow{- 1\,082\,838} \boxed{}$

b) $572\,739\,566 \xrightarrow{- 572\,530\,039} 209\,527 \xrightarrow{+ 90\,049\,257} \boxed{}$

c) $2508 \xrightarrow{+ 3529} 6037 \xrightarrow{- 5216} \boxed{}$



Bài 10. Điền số còn thiếu trong mỗi phép trừ.

- a) - 586 727 = 70 767 b) 7086 - = 868
 c) - 396 961 = 490 737 d) 888 070 - 294 139 =

Bài 11. Tìm số bị trừ chưa biết rồi điền chữ số ở hàng được yêu cầu.

- a) Biết $A - 943\,029 = 907\,315$, trong đó A là số bị trừ chưa biết. Chữ số ở hàng triệu của A là
 b) Biết $A - 34\,111\,521 = 727\,100$, trong đó A là số bị trừ chưa biết. Chữ số ở hàng chục của A là
 c) Biết $A - 937 = 3509$, trong đó A là số bị trừ chưa biết. Chữ số ở hàng nghìn của A là
 d) Biết $A - 67\,050\,900 = 80\,023\,421$, trong đó A là số bị trừ chưa biết. Chữ số ở hàng trăm nghìn của A là

Bài 12. Một chuyến tàu đi trên tuyến đường từ ga A đến ga B dài 9494km. Chuyến tàu đã đi chặng đầu dài 4209km và chặng sau dài 4576km. Chuyến tàu còn phải đi bao nhiêu ki-lô-mét nữa?

Trình bày bài giải và tính quãng đường còn lại.

Bài giải

Bài 13. Một đoàn xe du lịch dự định đi từ thành phố A đến thành phố B dài 5846km. Đoàn xe đã đi chặng thứ nhất 310km và chặng thứ hai 1310km.

- a) Tổng độ dài hai chặng đã đi là b) Quãng đường còn lại phải đi là

Bài 14. Đọc bài toán và trình bày lời giải.

Bạn An đến hiệu sách để mua bộ màu; quyển truyện; quyển vở. Giá của bộ màu là 65 000 đồng; giá của quyển truyện là 52 000 đồng; giá của quyển vở là 132 000 đồng. Bạn An có 199 000 đồng. Bạn An còn thiếu bao nhiêu tiền để mua đủ các món đó?

Bài giải

.....
.....
.....
.....
Bài 15. Kho của một nhà sách có 9118 quyển vở. Buổi sáng chuyển đi 181 quyển vở. Buổi chiều chuyển đi nhiều hơn buổi sáng 4089 quyển vở. Buổi tối chuyển đi 66 quyển vở. Sau ba lần, kho còn lại bao nhiêu quyển vở?

Trình bày lời giải để tìm số quyển vở còn lại sau ba lần.

Bài giải

.....
.....
.....
.....
Bài 16. Nam mua một chiếc cặp sách ở nhà sách. Giá ban đầu của món hàng là 387 122 đồng. Cửa hàng giảm giá 222 404 đồng cho món hàng đó. Nam mang theo 708 556 đồng. Sau khi thanh toán, Nam còn lại bao nhiêu đồng?

Trình bày bài giải và viết đáp số kèm đơn vị đồng.

Bài giải

.....
.....
.....
.....
Bài 17. Một cửa hàng có 38 743 kg gạo. Lần thứ nhất bán 5100 kg gạo. Lần thứ hai bán nhiều hơn lần thứ nhất 6422 kg gạo. Lần thứ ba bán 21 010 kg gạo. Tính số kg gạo còn lại sau ba lần.

- a) Tính số kg gạo đã bán ở lần thứ hai. b) Tính tổng số kg gạo đã bán trong cả ba lần.
c) Tính số kg gạo còn lại sau ba lần.

Bài giải

Bài giải

